

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓN QUẢN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC  
Bản án số: 17/2018/HSST  
Ngày: 23-01 -2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thành Liêm

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Quốc Vương- Chủ tịch Hội cựu chiến binh huyện Hón Quản

Ông Nguyễn Chí Vương- Phó giám đốc trung tâm dạy nghề huyện Hón Quản

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hằng- Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa:***

Ông Nguyễn Văn Sơn- Kiểm sát viên .

Ngày 23/01/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2017/HSST ngày 23/11/2017:

**Nguyễn Minh S**, sinh ngày 14/01/2001 tại Bình Phước; Tên gọi khác: T; Nơi cư trú: tổ 7, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không nghề ; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1973 và Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:***

Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1973 (có mặt).

Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1978 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ 7, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

***- Người bào chữa cho bị cáo:***

Ông Lê Huân C, sinh năm 1975 (vắng mặt không lý do).

Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

***- Người bị hại:***

Anh Trần Thanh Q, sinh năm 1977 (vắng mặt không lý do).

Địa chỉ: Tổ 7, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài và biết nhà anh Trần Thanh Q đi làm xa thường xuyên vắng nhà không có người trông coi nên Nguyễn Minh S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 20 giờ ngày 14/9/2017, một mình S đi bộ từ nhà đến nhà anh Q, khi đến nơi, sau khi quan sát thấy trong nhà anh Q không có ai, xung quanh nhà được rào bằng lưới B40 nên S dùng tay gỡ đoạn lưới B40 ở ô thứ 3 của hàng rào ra rồi đi vào bên trong sân nhà anh Q, sau đó S đi đến gian nhà chữ L đồng thời dùng hai tay nắm lấy hai cánh cửa sắt rồi giật mạnh làm ổ khóa bên trong nhà anh Q bật ra, S dùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO để bật đèn pin chiếu sáng rồi đi vào trong nhà anh Q lục tìm tài sản, S đi xuống nhà bếp phát hiện 01 chiếc tủ lạnh hiệu Sanyo màu trắng – bạc, loại 110 lít và 01 chiếc máy giặt hiệu Sanyo, loại 07kg đang được đặt tại gian nhà chữ L nên S dùng hai tay vác tủ lạnh lên mang đi ra ngoài để ở vườn cao su trước nhà anh Q rồi Sơn tiếp tục quay vào trong nhà anh Q vác tiếp chiếc máy giặt ra để gần vị trí đặt tủ lạnh trước đó. Khi S đang thực hiện hành vi thì bị anh Trần Thanh H và chị Đinh Thị T1 cùng ngụ tại tổ 7, ấp A, xã T, huyện H phát hiện nên S đã bỏ lại chiếc tủ lạnh và máy giặt rồi bỏ trốn. Đến ngày 16/9/2017, Nguyễn Minh S đến Cơ quan Công an đầu thú và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 23 tháng 11 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Nguyễn Minh S về tội : “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 69, Điều 60 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S mức án tù từ 12 đến 14 tháng tù, cho hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Minh S và người đại diện hợp pháp của bị cáo Sơn: Không tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Minh S: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, bị cáo hứa sẽ không tái phạm nữa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

Người bào chữa cho bị cáo là ông Lê Huân Chính vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên ngày 04/01/2018 bị cáo Nguyễn Minh S và người đại diện hợp pháp cho bị cáo đã có đơn từ chối luật sư bào chữa cho bị cáo S. Tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo giữ nguyên ý kiến và không yêu cầu luật sư bào chữa cho bị cáo; căn cứ khoản 3 Điều 77 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 nên Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh S đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, bị cáo thống nhất với toàn bộ nội dung bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 23 tháng 11 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước. Cụ thể như sau:

Do cần tiền tiêu xài và biết nhà anh Trần Thanh Q thường xuyên vắng nhà, nhà không có người trông coi nên bị cáo S đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 20 giờ ngày 14/9/2017 bị cáo đã lén lút vào nhà anh Q và chiếm đoạt 01 chiếc tủ lạnh hiệu Sanyo màu trắng- bạc, 01 chiếc máy giặt hiệu Sanyo.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 553/KL-HĐĐGTTTHS ngày 18/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H:

01 tủ lạnh, màu trắng, hiệu Sanyo, loại 110 lít; giá trị của tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng).

01 máy giặt, màu trắng, hiệu Sanyo, loại 07kg; giá trị còn lại của tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 1.360.000đ (một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng)

Tổng tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của người bị hại có tổng giá trị 2.560.000đ (hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Minh S về tội Trộm cắp tài sản là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Do không có tiền tiêu xài nên bị cáo đã nảy sinh và thực hiện hành vi phạm tội của mình với lỗi cố ý nên cần thiết có một hình phạt tương xứng với tính chất và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn; người bị hại cũng có đơn bãi nại cho bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa thành niên, về khả năng nhận thức về hành vi của mình và hậu quả cùng hành vi cùng như khả năng nhận thức về pháp luật còn hạn chế nên được áp dụng các quy định về người chưa thành niên phạm tội khi xét xử và quyết định hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 14 tháng tù, Hội đồng xét xử nhận thấy mức án trên có phần nghiêm khắc đối với bị cáo nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đối với ý kiến đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi bị khởi tố đến nay bị cáo đã chấp hành nghiêm quy định của pháp luật, không có vi phạm nên không cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mà chỉ cần giao bị cáo về nơi bị cáo cư trú để chính quyền địa phương quản lý, giám sát cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo đồng thời cho bị cáo cơ hội để sửa đổi bản thân. Ý kiến đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án:

01 ổ khóa màu đen, có chữ Yefi, kích thước 5cm x 1,5cm x 7cm là tài sản hợp pháp của anh Trần Thanh Q nên cần trả lại cho anh Q.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37 màu hồng là tài sản hợp pháp của bị cáo S, bị cáo đã sử dụng điện thoại làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá, sung công quỹ Nhà nước.

Đối với các vật chứng khác Cơ quan điều tra đã xử lý đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **[1] Về tội danh:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh S phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

#### **[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:**

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 69, Điều 60 của Bộ luật hình sự :

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án (23/01/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Minh S về Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

**[3] Về vật chứng:** Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả cho anh Trần Thanh Q 01 ổ khóa màu đen, có chữ Yefi, kích thước 5cm x 1,5cm x 7cm.

Tịch thu, hóa giá, sung công quỹ Nhà nước điện thoại di động hiệu Oppo A37 màu hồng.

*(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0005534 ngày 18/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H).*

**[4] Về án phí:** Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Minh S phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

#### **[5] Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với người bị hại, do vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hợp lệ.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Lê Thành Liêm**